

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT 2

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), để cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt ở môn học, nhóm tác giả vận dụng quan điểm về sáng tạo trong tâm lí học nghệ thuật, cách tiếp cận trong nghiệp vụ sư phạm cùng với kết quả của tâm lí học lứa tuổi. Về cơ bản, dạy học mĩ thuật trong nhà trường nhằm trang bị cho HS một số kiến thức phổ thông và cần thiết về mĩ thuật; những khái niệm, các loại hình, kiến thức cơ bản liên quan đến ngôn ngữ riêng của loại hình nhằm giúp HS hoàn thành được các bài tập quy định ở chương trình. Theo đó, dạy học mĩ thuật không nhằm đào tạo nên những người làm nghệ thuật chuyên nghiệp (hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế,...) mà có mục đích giúp HS có được nhận thức ban đầu về loại hình nghệ thuật này, cũng như góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ, kĩ năng thực hành, kĩ năng thưởng thức những tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật theo cách phân giải những yếu tố cấu thành.

SGK Mĩ thuật được biên soạn trên cơ sở thành tựu của khoa học chuyên ngành, tâm lí học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nội dung và phương pháp, cũng như thực tiễn triển khai trên diện rộng trong nhà trường.... Để đạt được mục tiêu đề ra, dạy học mĩ thuật ở các cấp học trong nhà trường phổ thông cần theo một số nguyên tắc:

Thứ nhất, môn Mĩ thuật có tính giáo dục: Môn học này giúp cho HS có con mắt tinh xảo, bàn tay khéo léo, óc quan sát, có cảm nhận, hiểu biết về những hình thể, màu sắc và đó là cơ sở cho việc phát triển trí tưởng tượng và tình cảm đối với cảnh vật và con người xung quanh. Đồng thời, những kiến thức của môn học này sẽ hỗ trợ cho các môn liên quan đến các kĩ năng như khéo tay, quan sát, liên tưởng, tưởng tượng....

Thứ hai, HS và GV được chủ động trong hoạt động giáo dục mĩ thuật. Chủ động cho người học là khi vẽ theo một sự vật, chủ đề nào đó thì người dạy không bắt HS bắt chước cách vẽ của mình. Chủ động cho người dạy được hiểu là GV phải dạy hết chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được

lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Sự chủ động này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mỗi cá nhân HS. Nói cách khác là GV chỉ theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK, còn những chi tiết thì có quyền thay đổi sao cho phù hợp với hoàn cảnh, miễn sao đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

Thứ ba, GV không áp đặt, làm hộ, yêu cầu sản phẩm HS làm ra đúng theo mẫu mà tôn trọng sự sáng tạo của HS. Việc dạy học mĩ thuật cần lưu ý đến sự khơi gợi cách thức để HS tự mình làm ra sản phẩm, việc gợi ý cần chú ý đến sự phát triển trong nhận thức của HS. Chẳng hạn, thay vì vẽ một đồ vật có sẵn lên bảng để HS quan sát và vẽ theo thì GV cần phân tích hình dáng, màu sắc của đồ vật đó để HS tiếp nhận, xử lý theo cách của riêng mình. Tránh việc bắt chước trong các hoạt động thực hành của HS vì điều này cản trở sự sáng tạo trong môn học.

Như vậy, quan điểm chính của nhóm tác giả biên soạn bộ sách Mĩ thuật chính là việc dạy học mĩ thuật lưu ý cách thức khơi gợi để HS tự mình làm ra sản phẩm, theo nhận thức của bản thân, từ đó phát triển năng lực của HS theo mục tiêu đề ra. Có thể hiểu rằng, thay bằng việc GV thị phạm một sản phẩm mĩ thuật để HS quan sát và làm theo thì GV tổ chức cho HS tìm hiểu hình dáng, màu sắc của sản phẩm mẫu, qua đó giúp HS tiếp nhận, xử lý thông tin theo cách riêng của mình. Theo đó, phần thực hành ở mỗi chủ đề, HS được chủ động lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với sở thích. Để thực hiện điều này, bộ sách chú trọng đến việc tạo hứng thú cho HS bằng chính hình ảnh minh họa và cách trình bày bởi hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng, được hình thành trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn, có vai trò rất quan trọng trong học tập và làm việc. Cùng với việc tự học, tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập thì hứng thú đối với môn Mĩ thuật giúp HS có khả năng nhận thức một cách tích cực, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập, cũng như có khả năng sáng tạo.

1.1.2. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2

SGK môn Mĩ thuật lớp 2 lấy hoạt động học là chủ đạo trong việc hình thành năng lực cho HS. Hoạt động học là sự thống nhất của các yếu tố như sau:

- Động cơ học tập (tạo nên sự hứng thú, thôi thúc việc học);
- Nhiệm vụ học tập (thực hiện theo mục đích và yêu cầu đã được đề ra);
- Hành động học tập (phân tích, mô hình hóa, cụ thể hóa, kiểm tra, đánh giá,...).

Thông qua những hoạt động này, HS lĩnh hội tri thức theo mục tiêu, nội dung của mỗi chủ đề để hình thành những kiến thức, kỹ năng liên quan. Như vậy, tuỳ vào mục tiêu mỗi chủ đề mà những phẩm chất, năng lực (chung và đặc thù) sẽ được hình thành và biểu hiện cụ thể thông qua sản phẩm học tập. Sản phẩm này được hình thành trong một quá trình và hội tụ ở đó kiến thức, kỹ năng cần thiết ở mức đại trà, cũng như

năng khiếu riêng biệt của mỗi cá nhân. Hay có thể hiểu rằng, sản phẩm mĩ thuật ở mỗi chủ đề thể hiện mức độ nắm vững kiến thức và kỹ năng của mỗi cá nhân (được gọi là năng lực), cũng như khả năng vận dụng trong cuộc sống. Với cách tiếp cận này, kiến thức được biên soạn trong sách không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu giúp HS hình thành phẩm chất và năng lực; học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với cuộc sống, tri thức gắn liền với thực tiễn.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2

SGK Mĩ thuật 2 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống có những điểm mới thể hiện rõ nét đặc trưng của SGK dạy ngôn ngữ tạo hình, thị hiếu thẩm mĩ, tư duy sáng tạo theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, cụ thể như sau:

- Các kỹ năng tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng kiến thức đã học để làm đẹp trong cuộc sống được dạy học tích hợp trong một chủ đề, theo trình tự: Những gì HS quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ là “chất liệu” giúp HS liên tưởng, tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán, đắp nổi,...; những sản phẩm mĩ thuật được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kỹ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống. Cách tiếp cận này sẽ giúp cho HS hình thành năng lực mĩ thuật một cách chắc chắn, cũng như kết nối những điều đã học với cuộc sống.
- Cấu trúc mỗi chủ đề trong sách có những hoạt động chủ đạo phù hợp với khả năng nhận thức của người học. Việc học thông qua các hoạt động định hướng HS lĩnh hội đối tượng của chủ đề một cách chủ động. Theo đó, SGK Mĩ thuật 2 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống giúp HS hình thành khả năng tự học; giúp cha mẹ có thể hỗ trợ con em học tập; giúp GV tổ chức hoạt động dạy học trên lớp có kiểm soát.
- Các dạng bài thực hành bảo đảm thời lượng thực hiện theo khung chương trình môn Mĩ thuật giữa các nội dung mĩ thuật tạo hình – ứng dụng, cũng như các kỹ năng vẽ, xé, dán, trang trí, nặn, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng,... Điều này giúp khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc mình. SGK Mĩ thuật 2 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống chú trọng đến tính hấp dẫn khi sử dụng ngũ liệu, hình ảnh đặc thù trong lĩnh vực mĩ thuật như: hình ảnh từ cuộc sống với nhiều màu sắc hấp dẫn, hình sản phẩm mĩ thuật thú vị, những tác phẩm mĩ thuật của những danh họa nổi tiếng,... Điều này tạo hứng thú, động cơ học tập đối với môn học.
- Sách được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình môn Mĩ thuật. Điều này được thể hiện ở nội dung như GV hoàn toàn có thể sử dụng tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật mở rộng hay bổ sung cho các chủ đề cho phù hợp với đặc thù của

địa phương, cũng như khai thác vốn kinh nghiệm của HS trong dạy học, trên cơ sở bám sát vào mục tiêu của chủ đề. Tính mở trong nội dung cũng giúp cho GV hoàn toàn linh hoạt, vận dụng những phương pháp dạy học mĩ thuật hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề đặt ra.

- Đánh giá trong sách phù hợp với Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá HS Tiểu học, trong đó đảm bảo tính đại trà; tính phân hoá; yếu tố năng khiếu cũng như có hướng đánh giá phù hợp với nhiều đối tượng HS.